



## Tình anh du ... học sinh

Hoa quen Lộc, một du học sinh, qua dịp sinh nhật của người bạn thân. Vì nghe “lời đồn đại” rằng du học sinh thường muốn cặp bồ với người có quốc tịch Úc để khi muốn ở lại xứ này thì buổi đầu gây dựng cơ nghiệp cũng có phần đỡ vất vả, Hoa hoàn toàn không có cảm giác gì qua nụ hôn xã giao của hai người. Nhưng với tính khôi hài và sự ga lăng của Lộc, không những dành cho Hoa mà còn cho tất cả những người chung quanh trong bàn tiệc, Hoa đã chủ động xin số điện thoại của Lộc.

Những ngày tháng sau đó là những chuỗi ngày hạnh phúc nhất của đời Hoa. Dù Hoa, vì yêu, đã không dồn hết tâm huyết vào việc học, nên đã không vào được ngành mình muốn, nhưng Hoa lại cảm thấy việc dành hết thì giờ để yêu và để lo cho người mình yêu là một việc làm rất có ý nghĩa.

Hoa được Lộc cho biết là gia đình Lộc chuyên về môi giới thương mại, và muốn mở rộng hoạt động nên anh mới được gửi sang Úc du học, và ba anh cũng tháp tùng theo anh để “tìm hiểu thị trường”.

Vì thấy rằng mình và gia đình mình không có gì để cho Lộc “lợi dụng”, nên Hoa rất vững tin rằng tình yêu của Lộc dành cho cô là chân thật và vô vụ lợi. Sau một năm chung sống, Hoa đã nảy ý muốn ký hôn thú với Lộc để anh có thể trở thành thường trú nhân sớm, thay vì phải chờ anh hoàn tất khoá học để hội đủ điều kiện xin ở lại.

Hoa đốc thúc Lộc vì cô không muốn “theo chồng” về Việt Nam sinh sống, và nếu Lộc có thể ở lại Úc một cách hợp pháp, Hoa tin rằng mối quan hệ của hai người sẽ có cơ hội phát triển và tồn tại đến “răng long đầu bạc”.

Lộc thì chưa muốn vội, vì anh nghĩ rằng dù yêu nhau thật

lòng cũng không cần phải vội vàng “cưới” nhau. Hoa, dù sinh ra và lớn lên tại Úc, lại nhất quyết phải “chiếm” được Lộc một cách trọn vẹn. “*Thương nhau lắm cắn nhau đau*”, hai người cứ cãi, cãi vì yêu, và càng cãi lại càng yêu nhau hơn.

Và một ngày nọ, hai cha con Lộc bỗng dưng biến mất. Hoa chạy đôn chạy đáo khắp nơi, điện thoại hỏi thăm đủ chỗ vẫn không tìm ra chút tăm tích nào của họ. Một tuần sau, nhân viên của một trại tạm giam gọi cho biết Lộc muốn gọi điện thoại về cho Hoa. Tin như sét đánh ngang tai!

Yêu đương, ân ái bỗng dưng chỉ còn nhớ nhung, hoài niệm; vai tựa, má kề giờ chỉ là trò chuyện qua tấm kính chắn ... cay đắng hơn nữa là kỳ vọng tương lai “*răng long đầu bạc*” của hai người giờ bỗng tan thành mây khói: Lộc sẽ bị xử tội tù, thi hành án, và rồi sẽ bị trục xuất về Việt Nam.

Tình yêu đã làm cho Hoa mù quáng: cô không hề đặt dấu hỏi về chuyện “*làm ăn*” của gia đình Lộc, tại sao họ lại có tiền nhiều để “*chi đẹp*” cho nhiều thứ, kể cả những món mà những người sống ở Úc hằng mấy mươi năm và có cơ ngơi vững chắc vẫn phải đắn đo không biết có nên mua sắm chúng hay không.

Hoa chới vơi. Cả năm qua, tuy mang tiếng là dọn ra khỏi nhà để sống “*tự lập*” với người yêu, cô đã sống hoàn toàn lệ thuộc vào Lộc. Hoa vốn được cha mẹ cho ăn học suốt, và ngoài việc phụ giúp mẹ làm bếp, cô chưa bao giờ phải bôn ba đi tìm việc làm. Giờ chỉ với trình độ lớp 12 và không có chút kinh nghiệm làm việc, lại “*chân yếu tay mềm*”, Hoa không xin được việc gì để làm cả. Đến

xin việc tại các hãng xưởng – người ta nhìn cô từ đầu đến chân rồi nhếch mép, lắc đầu. Nộp đơn xin các việc làm thư ký, văn phòng, tiếp thị, v.v.. thì nếu được thư hồi báo của họ thì cũng chỉ là thư từ chối. Cực chẳng đã, Hoa phải nộp đơn xin tiền trợ cấp xã hội và đăng ký xin đi học nghề.

Trường hợp như “Hoa” không nhiều, nhưng giống như “cha con Lộc” thì lại khá phổ biến.

Tỷ lệ tù nhân gốc Việt tại Úc luôn là một vấn đề đau tim nhức óc với những người làm công tác cộng đồng và xã hội. Tuy không có con số thống kê hẳn hoi, nhưng với kinh nghiệm làm việc với các phạm nhân người Việt, người viết có thể nói rằng có đến chín trong số mười người Việt bước vào hệ thống cải huấn là mang tội có liên quan đến “*ma túy*”.

Số người đã “*lở*” nghiện ngập nên phải “*bán*” để có tiền “*chơi*” gần như không có gì thay đổi. Sự thay đổi lớn nhất là có rất nhiều người ở độ tuổi trung niên, chưa bao giờ có tiền án, và không bị nghiện ngập, nhưng lại bị bắt với các tội như vận chuyển “*hàng*” vào Úc, oa trữ hoặc buôn bán “*ma túy*” hoặc trồng cần sa.

Những người này phần lớn là người Việt sang Úc để du lịch, hoặc họ là người sinh sống tại Úc nhưng lại có “*quan hệ mật thiết*” với những người Việt tại Việt Nam qua việc “*về thăm quê hương*”, “*hợp tác làm ăn buôn bán*”.

Trong năm 2009, có lúc tỷ lệ nữ tù nhân người Việt lên đến khoảng 20% tổng số tù nhân nữ tại tiểu bang Victoria; tỷ lệ “*thân chủ gốc Việt*” của Dịch Vụ Cải Huấn Cộng Đồng tại Trung Tâm Tư Pháp Láng Giềng (tại Collingwood – City of Yarra) lên đến 24%! Tương cũng nên nhắc lại, tỷ lệ dân số “*người Úc gốc Việt*” tại Victoria chỉ khoảng trên dưới 2%!

Khác với trường hợp của Hoa – bị mù quáng vì tình, những người Việt phạm pháp này thường bị mù quáng vì ... TIỀN! Họ hoặc sống lâu năm tại Úc nhưng không biết tiếng Anh và cũng không học hỏi để biết về luật lệ ở Úc, hoặc chỉ mới sang Úc và nghĩ rằng ở Úc cũng như ở Việt Nam (cảnh sát không đủ phương tiện tối tân để điều tra tội phạm, tiền có thể “*mua*” được công lý, v.v...). Và tệ hại hơn cả, là việc “*bị bắt*”, đối với họ, chỉ là chuyện “*xui xẻo*” chứ không phải là một trong những hệ quả tất nhiên!

Nước Úc đã nhân đạo đón nhận cộng đồng người Việt chúng ta. Ngoài việc “*on đèn nghĩa đất*” bằng cách đóng góp làm cho quê hương thứ hai này thêm phong phú và giàu mạnh, chúng ta cũng nên tự làm cho cộng đồng mình hãnh diện trước các sắc dân khác, làm cho con cháu đời sau tại Úc hãnh diện về ông bà tổ tiên của chúng.

Lưu Ngọc Huy

